

LINH MỤC FRANCOISE MARIE SAVINA VỚI VIỆC TRUYỀN BÁ CÔNG GIÁO VÀO VÙNG NGƯỜI HMÔNG Ở HUYỆN SA PA, TỈNH LÀO CAI

ThS. Lê Đình Lợi
Trưởng Chính trị tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Công giáo được truyền nhập vào các tỉnh miền núi phía Bắc khá muộn so với các vùng miền khác trên cả nước. Đầu thế kỷ XX, Công giáo mới được các giáo sĩ Hội Thừa sai Hải ngoại Paris (MEP) truyền bá đến vùng người Hmông ở Sa Pa (Lào Cai). Một trong những người có công lao lớn là Linh mục Francois Marie Savina. Hoạt động của vị giáo sĩ này đã để lại dấu ấn khá đậm nét trong công cuộc truyền bá Công giáo nơi đây.

Từ khóa: Francois Marie Savina, Hội Thừa sai Hải ngoại Paris, Công giáo, người Hmông, Sa Pa.

Ngày nhận bài: 4/6/2019; ngày gửi phản biện: 2/7/2019; ngày duyệt đăng: 8/8/2019

Đặt vấn đề

Công giáo hiện diện ở Lào Cai được ghi nhận từ đầu thế kỷ XX. Những “hạt giống Tin Mừng” đầu tiên là người dân tộc Hmông sinh sống ở các xã Lao Chải, Hầu Thào thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đây là kết quả của một quá trình lâu dài bền bỉ của các nhà truyền giáo nước ngoài, thuộc Hội thừa sai Paris (MEP), trong đó phải kể đến vai trò của linh mục tuyên úy Francois Marie Savina. Ông đã bỏ nhiều công sức, vượt qua mọi khó khăn để tìm cách đưa người Hmông cải đạo, từ bỏ tín ngưỡng truyền thống sang Công giáo. Ngoài việc truyền giáo và làm mục vụ, Francois Marie Savina còn có những công trình nghiên cứu về dân tộc học, ngôn ngữ học rất có giá trị, cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để có đánh giá khách quan, khoa học. Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến vài nét về tiểu sử, sự nghiệp; những nghiên cứu về tín ngưỡng, tôn giáo của người Hmông cũng như công cuộc truyền giáo của ông vào vùng người Hmông ở Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

1. Vài nét về linh mục François Marie Savina

François Marie Savina (F.M. Savina) sinh ngày 20 tháng 3 năm 1876 tại Mahalon - en - Cornouaille, tỉnh Finistère (Cộng hòa Pháp). Sau khi tốt nghiệp Đại chủng viện của Giáo phận Quimper, tháng 9 năm 1897 ông vào Chủng viện Hội Thừa sai Hải ngoại Paris (MEP) và được thụ phong linh mục vào tháng 6 năm 1901. Ngày 24 tháng 7 năm 1901, ông được cử sang Việt Nam nhận nhiệm vụ truyền giáo tại Giáo phận Thượng Đàng Ngoài, còn gọi là Giáo phận Xứ Đoài (tách lập năm 1895 từ Giáo phận Tây Đàng Ngoài), tức Giáo phận Hưng Hóa (từ năm

1924 vì Tòa Giám mục tọa lạc tại tỉnh Hưng Hóa) (<http://www.giaophanhunghoa.org/vi/giao-phan/gioi-thieu>). Từ năm 1901 đến năm 1905, F.M. Savina tập trung học tiếng Việt, tiếng Hán, một số thứ tiếng dân tộc thiểu số khác ở vùng miền núi phía Bắc Việt Nam và phía Nam Trung Quốc. Đồng thời, ông nghiên cứu văn hóa, tín ngưỡng của các tộc người thiểu số như người Tày, người Hmông,...

Trong hai năm 1906 - 1907, F.M. Savina bắt đầu truyền bá Công giáo ở các tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang. Ông cho xây dựng nhà thờ Thánh Anne ở Vĩnh Tuy (nay thuộc huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang). Giai đoạn từ năm 1908 đến 1912, F.M. Savina sống ở nhiều nơi khác thuộc nhiều tỉnh phía Bắc nước ta vừa để truyền đạo vừa viết sách. Có thể nói, giai đoạn đầu tiên đặt chân đến Việt Nam, Linh mục F.M. Savina chủ yếu đến nhiều tỉnh miền núi phía Bắc để làm quen với địa bàn, tìm hiểu đặc tính của các dân tộc thiểu số nhằm mục đích phát triển Công giáo vùng đất này.

Từ năm 1912 đến năm 1924, F.M. Savina đến các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh và Lào Cai tiếp tục nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc Hmông, Dao, Tày, Nùng. Trong thời gian này, ông sống cùng với người Hmông ở Sa Pa khá lâu. Sau đó, ông đến các tỉnh Vân Nam, Quý Châu (Trung Quốc) để học tiếng Quan Thoại và tiếng Quan Hỏa, hai thứ tiếng mà các dân tộc thiểu số trong vùng thường dùng, được xem như ngôn ngữ trung gian để họ giao tiếp với nhau. Do đó, nếu nói thạo hai thứ tiếng này sẽ rất thuận lợi cho ông trong việc truyền bá Công giáo ở vùng phía Nam Trung Quốc.

Năm 1925, F.M. Savina làm phiên dịch chính thức cho cuộc khảo sát đảo Hải Nam, dưới sự bảo trợ của Phủ Toàn quyền Đông Dương và Viện Viễn đông Bác cổ Pháp¹. Trong 4 năm ở đó (1925 - 1929), ông vừa làm phiên dịch, vừa nghiên cứu phong tục và ngôn ngữ các dân tộc trên hòn đảo này. Năm 1929, ông hoàn thành và xuất bản *Chuyên khảo Hải Nam (Monographie de Hainan)*. Khi ở Hải Nam, F.M. Savina làm việc với các giáo sĩ Dòng Đa Minh. Họ đã giúp ông hoàn thiện nghiên cứu về phong tục tập quán của cư dân trên hòn đảo này.

Tháng 4/1929, F.M. Savina trở lại Giáo phận Hưng Hóa, được Giám mục Paul Marie Ramond cử đến vùng Sa Pa làm mục vụ và coi sóc giáo dân người Hmông thuộc hai xã Lao Chải và Hầu Thào. Tháng 6/1930, ông lâm bệnh được đưa về Pháp điều trị. Tháng 9/1931, khi khỏi bệnh, ông trở lại Việt Nam để tiếp tục công việc truyền giáo. Năm 1934, ông sang Hồng Kông (Trung Quốc) để tiếp tục nghiên cứu ngôn ngữ các tộc người thiểu số ở Đông Dương. Năm 1939, F.M. Savina quay lại truyền giáo ở Việt Nam. Giám mục Paul Marie Ramond cử ông đến Hà Giang, nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống để truyền giảng đức tin Kitô. Đầu năm 1941, ông mắc bệnh và được đưa về Bệnh viện Sant Paul ở Hà Nội chữa trị. Do bệnh nặng, ông mất vào ngày 22/7/1941.

Như vậy, cuộc đời của Linh mục F.M. Savina gắn với công cuộc truyền bá Công giáo vào vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam, trong đó ở Sa Pa (Lào Cai) là một

¹ École française d'Extrême - Orient

trọng điểm. Hai giáo họ Lao Chải và Hầu Thào được thành lập vào năm 1927, đã trở thành những “giáo họ gốc” của người Hmông theo Công giáo ở Lào Cai. Ông đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. Với sự dày công khảo cứu đặc điểm tộc người qua trải nghiệm thực tế, ông có những hiểu biết sâu sắc phong tục tập quán của nhiều dân tộc, nhất là văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của người Hmông. Điều đó giúp cho việc thực hiện sứ mệnh của nhà truyền giáo được thuận lợi hơn.

2. Những nghiên cứu về tín ngưỡng, tôn giáo người Hmông của Linh mục F.M. Savina

F.M. Savina đã có nhiều công trình khảo cứu về phong tục, tập quán, ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo của một số dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam và vùng phía Nam Trung Quốc. Ông đã biên soạn và xuất bản nhiều ấn phẩm có giá trị. Năm 1910, ông biên soạn cuốn *Từ điển Tay - Việt - Pháp* (Dictionnaire Tay - Annamite - Français) gồm 800 trang. Năm 1911, cuốn từ điển này được bổ sung thêm phần chữ Hán². Năm 1924, ông xuất bản cuốn *Từ điển ngữ nguyên Pháp - Nùng - Hoa* (Dictionnaire Etymologique Français - Nung - Chinois), in tại Nhà in Nazareth, Hồng Kông (Trung Quốc)³. Năm 1929, ông xuất bản cuốn *Chuyên khảo Hải Nam* (Monographie de Hainan).

Đặc biệt, Linh mục F.M. Savina nghiên cứu khá sâu sắc về người Hmông và văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo của dân tộc này. Sống cùng với người Hmông trong một thời gian khá dài, ông rất am hiểu phong tục tập quán và tâm thức tôn giáo của họ. Trong các nghiên cứu của mình, F.M. Savina đã chỉ rõ lịch sử dân tộc Hmông cũng như tâm thức tôn giáo của họ có nhiều điểm tương đồng với tâm thức tôn giáo của người Do Thái trong *Kinh Cựu ước* - đây được xem là một phát hiện khá độc đáo và thú vị, giúp cho việc truyền giáo được hiệu quả hơn.

Năm 1924, ông xuất bản cuốn *Lịch sử người Mèo* (Histoire des Miao)⁴ in tại Nhà in Nazareth, Hồng Kông. Cuốn sách được bổ sung, tái bản năm 1930. Đến nay, dù còn có những ý kiến khác nhau, song thực sự là một tác phẩm dân tộc học có nhiều tư liệu bổ ích trong việc nghiên cứu về người Hmông, nhất là tín ngưỡng, tôn giáo của dân tộc này. Toàn bộ nội dung Chương IV, bằng phương pháp nghiên cứu tôn giáo học so sánh, ông đã chỉ ra 8 điểm cơ bản trong tín ngưỡng người Hmông, giống như tâm thức tôn giáo của người Kitô giáo, đó là: 1) Đấng Tối cao duy nhất, sáng tạo, bảo tồn tất cả mọi vật, có quyền năng tối cao và toàn trí; 2) Linh hồn khác thể xác, linh hồn tách biệt và phần riêng của mỗi người; 3) Cái chết, tiếp sau là tội lỗi; 4) Sự phán xử linh hồn sau cái chết; 5) Sự sống của linh hồn trong thế giới bên kia; 6) Hình phạt và phần thưởng, sau sự phán xử; 7) Đời sống tương lai hạnh phúc hay không hạnh phúc; 8) Sự luân hồi của linh hồn, sự biến hoá và sự luân hồi” (Savina, 1924).

Từ nghiên cứu trên, F.M. Savina đã “Hmông hóa” *Kinh thánh* bằng cách gắn những điển tích trong *Kinh thánh* với những truyền thuyết và quan niệm về vũ trụ, con người và

² Cuốn sách được in tại Nhà in Nazareth, Hồng Kông, được Viện Hàn lâm Điều khắc và Mỹ văn (L'Académie des Inscriptions et des Belles - Lettres) trao giải Stanislas Julien năm 1912.

³ Sách được Viện Hàn lâm Điều khắc và Mỹ văn trao giải Gilles năm 1925.

⁴ Cuốn sách gồm bốn chương, Chương I: *Ngôn ngữ người Mèo nghiên cứu so sánh*. Chương II: *Người Mèo trong tiến trình lịch sử*. Chương III: *Người Mèo ở xứ họ*. Chương IV: *Tín ngưỡng người Mèo*.

cuộc sống của dân tộc Hmông để họ dễ tiếp nhận đạo Kitô, như chuyện về Nạn hồng thủy, về con thuyền Noah, về tháp Babel (Vương Duy Quang, 2005, tr. 227). Ông cho rằng, quan niệm về hình thành vũ trụ của người Hmông giống hệt thuyết sáng thế của người Do Thái trong *Kinh thánh*. Truyền thuyết nguyên thủy này phổ biến ở hầu hết các dân tộc thời cổ đại. Những dân tộc đó đã mang đi khắp thế giới các tàn tích của truyền thuyết, nhưng chỉ riêng truyền thuyết của người Do Thái và truyền thuyết của người Hmông là có những điểm giống nhau, như chuyện kể trong các chương đầu của sách *Sáng thế ký*.

Nhờ có sự khảo cứu kỹ lưỡng về văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc Hmông, Linh mục F.M. Savina đã tìm thấy những điểm tương đồng giữa truyền thuyết người Hmông và nội dung *Kinh thánh* của Kitô giáo. Ông viết: “Chúng tôi ngạc nhiên và vui sướng xiết bao, khi lần đầu tiên được nghe ca ngợi những biến cố lớn lao ngự trị tất cả lịch sử loài người nguyên thủy, bằng một thứ ngôn ngữ chưa được biết tới ở phần còn lại của trái đất như: sự sáng tạo, sự diệt vong của con người, nạn hồng thủy, tháp Babel, sự lẫn lộn ngôn ngữ và sự phân tán của các dân tộc”. Từ đó, F.M. Savina cho rằng: “Thật dễ dàng ghép giáo lý Kitô vào đạo lý dân tộc Mèo, chỉ cần bỏ đi vài lầm lẫn và những thiên kiến liên quan đến Thượng đế...; sửa lại và bổ sung các tín ngưỡng của họ để hai nền đạo lý chung một tôn giáo làm nền tảng” (Savina, 1924, tr. 107).

Công sức tìm hiểu về lịch sử, phong tục tập quán cũng như sưu tầm các câu chuyện cổ tích của người Hmông, theo Vương Duy Quang, đã giúp F.M. Savina thực hiện mục tiêu Hmông hóa *Kinh thánh*, làm cho Đức Chúa Trời gần gũi hơn với dân tộc này,... Điều quan trọng mà ông tìm mọi cách phấn đấu là việc đồng hóa và gắn các điển tích trong *Kinh thánh* của Công giáo với những truyền thuyết và quan niệm về vũ trụ, con người và cuộc sống của dân tộc Hmông để người Hmông dễ tiếp nhận Chúa,... (Vương Duy Quang, 2005, tr. 227). Đặc biệt, F.M. Savina còn đồng nhất *Yàng Sáu* (Yang Saub) - một nhân vật huyền thoại được người Hmông rất tôn thờ, luôn xuất hiện khi người Hmông gặp khó khăn với Đức Chúa Trời; thậm chí coi Chúa Giêsu là *Xyz Zi* - ông tổ Saman giáo của người Hmông, là người vô cùng tài giỏi, một ngày nào đó sẽ trở lại trái đất cứu giúp người Hmông; gọi các linh mục là Chí Ninh (*Txir ninhz*) - thầy pháp trong Saman giáo của người Hmông để làm cho gần gũi với đồng bào Hmông. Những người Hmông cải đạo được gọi là *Hmongz phungv chaov* tức người Hmông phụng thờ Chúa (Vương Duy Quang, 2005, tr. 228).

Có thể nói, F.M. Savina là thừa sai đầu tiên chỉ ra những điểm tương đồng về tâm thức tôn giáo của người Hmông với tư tưởng thần học Kitô giáo. Dựa vào đó, sau này nhiều nhà truyền giáo đã vận dụng hữu hiệu vào việc truyền giảng đức tin Công giáo cho đồng bào dân tộc Hmông ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

3. Công cuộc truyền giáo của F.M. Savina vào vùng người Hmông ở Sa Pa

Linh mục F.M. Savina là giáo sĩ đầu tiên có công truyền bá Công giáo vào vùng dân tộc Hmông ở Sa Pa (Lào Cai) và đã đạt được những thành công nhất định. Điều này đã được

tác giả người Hmông Vương Duy Quang khẳng định: “Giáo sĩ F.M. Savina là người đầu tiên đến vùng núi Bắc Kỳ sống cùng người Hmông trong một thời gian khá dài. Ông là người có công lớn trong việc tìm hiểu người Hmông để dẫn dắt họ đến với đạo Thiên Chúa” (Vương Duy Quang, 2005, tr. 224).

Để phục vụ công cuộc truyền giáo, năm 1905, F.M. Savina cho dựng một nhà thờ tại thị trấn Sa Pa làm nơi sinh hoạt tôn giáo cho sĩ quan quân đội và công chức Pháp làm nhiệm vụ ở đây. Trong quãng thời gian từ 1906 đến 1920, ông còn đến các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang vừa truyền đạo vừa làm mục vụ vùng dân tộc Tày và dân tộc Nùng.

Ở Lào Cai, công cuộc truyền giáo vào vùng người Hmông bị gián đoạn do gặp phải sự đấu tranh của người dân trong vùng đòi tự do khai khẩn ruộng nương, chống bắt phu và bắt thuế. Năm 1920, F.M. Savina đề nghị chính quyền thuộc địa tạo mọi điều kiện để phát triển mạnh Công giáo vào dân tộc Hmông các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam. Ông cùng công sứ Pháp ở Lào Cai lập kế hoạch truyền đạo rất cụ thể, trong đó đặc biệt coi trọng đội ngũ trường họ, già làng trong xã hội truyền thống của người Hmông. Vì vậy, F.M. Savina tìm cách tiếp cận những người đứng đầu dòng họ, già làng để truyền giáo. Tuy nhiên, đây là một công việc không dễ, vì ở thời điểm đó, các dòng họ lớn không muốn tiếp nhận Công giáo, do tôn giáo này rất xa lạ với tín ngưỡng đa thần của người Hmông. Trong nhận thức của đồng bào, đó là tôn giáo của phương Tây, do người Pháp mang đến chứ không phải là tôn giáo của người Hmông, mà người Hmông ở các nơi trong thời kỳ đó đang có phong trào chống Pháp rất quyết liệt.

Qua nghiên cứu kỹ về địa bàn cần truyền giáo, địa điểm đầu tiên được F.M. Savina quan tâm là vùng người Hmông hưởng ứng phong trào chống Pháp do Giàng San lãnh đạo. Đó là hai xã Hầu Thào và Lao Chải thuộc huyện Sa Pa⁵. Với những nỗ lực bền bỉ của ông, vào năm 1921, người Hmông đầu tiên ở thôn Hang Đá, xã Hầu Thào có tên là Mã A Thông đã cải đạo theo Công giáo. Sau đó, Mã A Thông thuyết phục con rể là Lò A Tính người xã Lao Chải trở thành tín đồ của Chúa. Hai giáo dân đầu tiên là những cộng sự đắc lực của F.M. Savina. Được Mã A Thông và Lò A Tính trợ giúp, F.M. Savina vận động thêm 05 gia đình người Hmông theo đạo vào cuối năm 1921. Đây là thành công đầu tiên của F.M. Savina khi rao giảng đức tin Kitô vào vùng người Hmông ở Lào Cai. Khi có tín đồ, địa điểm sinh hoạt tôn giáo trở nên cần thiết, vì vậy: “Năm 1922, giáo sĩ F.M. Savina cho xây dựng nhà giảng đạo ở thôn Lò Lao Chải nhằm tăng cường phát triển công việc truyền giáo. Từ năm 1924 đến năm 1925, F.M. Savina đã mời hai đoàn giáo sĩ người Hmông ở Vân Nam Trung Quốc sang trợ giúp việc truyền giáo, hoạt động đó đã đạt kết quả khả quan khi có tới 33 hộ người Hmông ở 11 làng tin theo đạo” (Trần Hữu Sơn, 1996). Cùng thời gian này, F.M. Savina còn tích cực truyền đạo sang vùng người Hmông ở huyện Trạm Tấu, tỉnh Nghĩa Lộ (nay thuộc tỉnh Yên Bái).

⁵ Xã Hầu Thào cách thị trấn Sa Pa 5km, xã Lao Chải cách thị trấn này 7km.

Bên cạnh việc chú trọng truyền giáo phù hợp với lối tư duy, nhận thức trực quan của người Hmông⁶, F.M. Savina còn đưa ra những chính sách thu hút người Hmông đến với Công giáo. Những người theo đạo đầu tiên được cấp một số ruộng nương; không phải đi phu, được giảm hoặc miễn thuế; được bệnh viện trong xứ kiện, được người Pháp giúp đỡ. Ông còn đưa người Hmông đi thăm các thành phố Hà Nội và Hải Phòng để biết thêm thế giới bên ngoài; dạy người Hmông trồng rau quanh nhà để cải thiện bữa ăn, cũng như cách ăn ở hợp vệ sinh... (Vương Duy Quang, 2005, tr. 228-229). Những điều này đem lại lợi ích thiết thực trước mắt cho đồng bào Hmông, có tác dụng lớn đối với việc truyền bá Công giáo. Đặc biệt, để đáp ứng mong ước của người Hmông về chữ viết⁷, F.M. Savina đã xây dựng bộ chữ Hmông lấy âm Hmông Đu xã Tả Phìn (Sa Pa) làm âm tiêu chuẩn (Mã A Lành, Từ Ngọc Vụ, 2014). Đồng thời, ông hứa hẹn sẽ xây dựng trường học và dạy chữ viết cho người Hmông. Điều này thực sự hấp dẫn nên được một bộ phận người Hmông chấp nhận cải đạo. Đến năm 1945 đã có 240 gia đình Hmông ở Sa Pa (Lào Cai) và Trạm Tấu (Yên Bái) theo Công giáo.

Rõ ràng, công cuộc truyền bá Công giáo vào cộng đồng người Hmông ở Lào Cai của F.M. Savina rất công phu và bền bỉ. Kết quả là, một bộ phận đồng bào Hmông đã chấp nhận từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để cải đạo theo Công giáo; từ thờ đa thần chuyển sang tôn giáo độc thần trong bối cảnh có xung đột với văn hóa truyền thống. Đến nay, sau gần 100 năm, Công giáo trong cộng đồng người Hmông ở Sa Pa vẫn tồn tại và đang có xu thế phát triển sang địa bàn lân cận.

Kết luận

Công giáo truyền vào cộng đồng người Hmông ở Sa Pa từ những năm 1920, gắn với vai trò của các giáo sĩ Hội Thừa sai Hải ngoại Paris (MEP), tiêu biểu là công lao của Linh mục F.M. Savina. Buổi đầu tiếp nhận tôn giáo mới, đồng bào Hmông còn dè dặt, vừa theo đạo vừa không muốn từ bỏ tín ngưỡng truyền thống. Yếu tố dòng họ cũng như văn hóa truyền thống của đồng bào Hmông còn rất sâu đậm làm cho sự thâm nhập của Công giáo gặp không ít trở ngại, đôi khi diễn ra “xung đột văn hóa” giữa người theo đạo với người không theo đạo trên một địa bàn.

Để Công giáo đến được với người Hmông, F.M. Savina đã bỏ ra nhiều thời gian và công sức nghiên cứu về phong tục tập quán, ngôn ngữ của đồng bào, từ đó tìm ra những điểm tương đồng giữa văn hóa Hmông với văn hóa Công giáo; gắn những huyền thoại của

⁶ Ông tuyên truyền rằng: Chúa là con ma to nhất, vì thế theo Chúa không phải thờ cúng con ma khác mà vẫn được lên Thiên đường với tổ tiên. Nếu tin theo Chúa sẽ được người Pháp, người Kinh giúp đỡ, cuộc sống sẽ ấm no. Cách tuyên truyền như vậy đánh đúng tâm lý người Hmông luôn mong muốn có cuộc sống no đủ, hạnh phúc và bình đẳng với các dân tộc khác, nên một số người đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để trở thành tín đồ của Chúa.

⁷ Trong truyền thuyết, đồng bào kể nhiều câu chuyện về việc người Hán và người Mãn Thanh không cho người Hmông nói tiếng Hmông, cấm viết chữ Hmông, xua đuổi người Hmông làm cho họ bị mất chữ viết của mình.

người Hmông với huyền thoại về Chúa cứu thế, vừa gán ghép vừa “Hmông hóa” để hình ảnh Chúa gần gũi với người dân hơn.

Linh mục F.M. Savina luôn cùng sống với người Hmông, kiên trì giảng giải giáo lý, giáo luật theo cách đơn giản nhất, dễ hiểu nhất, hướng dẫn tỉ mỉ để giáo dân dễ dàng thực hành nghi lễ. Ngoài ra, vị giáo sĩ này còn có những việc làm cụ thể đem lại lợi ích thiết thực trước mắt cho người Hmông mới cải đạo, như cho thuốc chữa bệnh khi ốm đau, hỗ trợ lương thực khi thiếu đói, bệnh vực quyền lợi khi kiện tụng,... Vì vậy, Công giáo dần được một bộ phận người Hmông chấp nhận.

Với việc làm đó, Linh mục người Pháp F.M. Savina đã có công đặt nền móng cho Công giáo vùng người Hmông ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Những địa điểm truyền giáo của ông từ những thập niên đầu thế kỷ XX đến nay vẫn là nơi có số người Hmông theo đạo đông nhất. Từ đây, Công giáo đã dần dần làm thay đổi nhiều mặt đời sống xã hội của bộ phận người Hmông theo đạo, nhất là về văn hóa, tín ngưỡng; là một sự chuyển đổi niềm tin tôn giáo của đồng bào. Tuy sự phát triển tín đồ khá chậm, nhưng rất bền vững, ngay cả thời kỳ khó khăn nhất không có nhà thờ, không có linh mục, đồng bào Hmông theo đạo vẫn thực hành nghi lễ Công giáo khá đều đặn. Điều đó càng khẳng định sự kiên trì vì đạo của những người Hmông theo Công giáo ở Sa Pa trong gần một thế kỷ qua.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Thu Giang (2011), *Ảnh hưởng của văn hóa tín ngưỡng truyền thống đến đời sống đạo của giáo dân Hmông ở Giáo xứ Sa Pa (Lào Cai)*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Mã A Lành, Từ Ngọc Vụ (2014), *Tiếp cận văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. *Lược sử Giáo phận Hưng Hóa*, <http://www.giaophanhunghoa.org/vi/giao-phan/gioi-thieu> (truy cập ngày 18/2/2019).
4. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
5. Françoise Maria Savina (1924), *Histoire de Miao*, Hong Kong. Bản dịch của Đỗ Trọng Quang (1971), *Lịch sử người Mèo*. Tài liệu lưu trữ tại Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
6. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Thảo Xuân Sùng (Chủ biên, 2009), *Dân tộc Mông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.